

TÒA GIÁM MỤC XUÂN LỘC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÒA BÌNH XUÂN LỘC



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG CÁ NHÂN
NGÀNH: THIẾT KẾ ĐỒ HỌA
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDHBXL ngày tháng năm.....
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc)*

Đồng Nai, năm 2021
(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo trong chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc, Bộ môn đã biên soạn giáo trình Kỹ năng phát triển cá nhân. Dựa vào chương trình khung, chương trình chi tiết của Bộ Lao động Thương binh xã hội và kinh nghiệm rút ra từ thực tế đào tạo tại Trường. Bộ môn đã biên soạn chương trình, giáo trình một cách khoa học, hệ thống thường xuyên cập nhật kiến thức. Giáo trình cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên tắc phát triển kỹ năng học và tự học tốt. Kỹ năng làm việc nhóm, đàm phán, tổ chức công việc hiệu quả, kỹ năng lắng nghe, thuyết trình và kỹ năng sáng tạo, kỹ năng ra quyết định. Đồng thời giúp sinh viên giao tiếp, ứng xử và tạo lập các mối quan hệ tốt hơn. Biết định hướng, điều chỉnh, kiểm soát cảm xúc của mình. Từ đó giúp sinh viên phát triển hơn về năng lực tự chủ và trách nhiệm trong học tập cũng như trong đời sống xã hội.

Giáo trình giúp sinh viên bước đầu tiếp cận với phương pháp học theo: chủ động tích cực tự học, tự nghiên cứu, tự làm bài tập, tự thảo luận nhóm và có sự hướng dẫn định hướng điều chỉnh của giảng viên.

Nội dung của giáo trình bao gồm các chương sau:

Chương 1: Cơ bản về giao tiếp

Chương 2: Kỹ năng giao tiếp xử lý hiệu quả

Chương 3: Kỹ năng làm việc nhóm

Chương 4: Kỹ năng thuyết trình

Chương 5: Kỹ năng đặt câu hỏi và Kỹ năng ghi chép

Chương 6: Kỹ năng Tổ chức công việc và Quản lý thời gian

Chương 7: Tổ chức tình huống

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

Tham gia biên soạn

1. KS Đặng Hoàng Xinh
2. ThS Trần Thị Thuận
3. KS Lê Đình Nhật Lam
4. KS Hà Huy Tuấn
5. KS Bùi Bảo Thùy

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	2
MỤC LỤC.....	4
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	5
CHƯƠNG 1. CƠ BẢN VỀ GIAO TIẾP CƠ BẢN	11
CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG GIAO TIẾP XỬ LÝ HIỆU QUẢ.....	16
CHƯƠNG 3: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM	21
CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH.....	25
CHƯƠNG 5. KỸ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI VÀ KỸ NĂNG GHI CHÉP	31
CHƯƠNG 6. KỸ NĂNG TỔ CHỨC CÔNG VIỆC VÀ QUẢN LÝ THỜI GIAN	37
CHƯƠNG 7. TỔ CHỨC TÌNH HUỐNG	43

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Phát triển kỹ năng cá nhân

2. Mã môn học: MH07

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: Môn học được bố trí chung với các môn cơ sở ngành.

3.2. Tính chất: Nhằm phát triển kỹ năng sống, con người toàn diện.

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học: môn học này dành cho đối tượng là người học thuộc chuyên ngành Thiết kế đồ họa. Môn học này đã được đưa vào giảng dạy tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc từ năm 2021 đến nay. Nội dung chủ yếu của môn học này nhằm cung cấp các kiến thức thuộc lĩnh vực **Phát triển kỹ năng cá nhân**: Cơ bản về giao tiếp, giao tiếp xử lý hiệu quả, làm việc nhóm, thuyết trình, đặt câu hỏi và Kỹ năng ghi chép, Tổ chức công việc và Quản lý thời gian, Tổ chức tình huống.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

- A1. Có kỹ năng học tập và làm việc theo nhóm
- A2. Biết cách giải quyết những mâu thuẫn trong nhóm
- A3. Nâng cao khả năng ứng xử, giao tiếp
- A4. Hiểu biết về môi trường làm việc của doanh nghiệp.

4.2. Về kỹ năng:

- B1. Ứng dụng kiến thức chung về phát triển cá nhân vào cuộc sống và nghề nghiệp.

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- C1. Hình thành ý thức lao động là phải khẩn trương có kỷ luật, có trách nhiệm và sáng tạo.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/Thí nghiệm/Bài	Kiểm tra

					tập/Thảo luận	
I	Các môn học chung	21	435	172	240	23
MH 01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	6	120	57	57	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	92	2280	621	1559	100
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	35	780	272	474	34
MH 07	Phát triển kỹ năng cá nhân	2	30	23	6	1
MH 08	An toàn vệ sinh công nghiệp	2	30	23	6	1
MH 09	Tiếng Anh chuyên ngành	3	60	30	26	4
MĐ 10	Mạng máy tính và Internet	2	45	20	23	2
MĐ 11	Tin học văn phòng	2	45	16	27	2
MĐ 12	Lắp ráp cài đặt máy tính	3	60	20	36	4
MH 13	Màu sắc	3	60	20	36	4
MĐ 14	Kỹ thuật chụp ảnh	2	45	16	27	2
MĐ 15	Thiết kế hình ảnh với Photoshop	4	90	26	60	4
MĐ 16	Thiết kế minh họa với CorelDRAW	2	45	16	27	2

MĐ 17	Thiết kế minh họa với Illustrator	2	45	16	27	2
MĐ 18	Chế bản điện tử với Indesign	2	45	16	27	2
MĐ 19	Thiết kế và triển khai website	4	90	30	56	4
MĐ 20	Thực nghiệp tại Doanh nghiệp 1	2	90		90	
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	24	570	164	382	24
MH 21	Nghệ thuật chữ	2	45	15	27	3
MH 22	Nguyên lý thị giác	2	45	15	27	3
MH 23	Luật xa gần và bố cục trong thiết kế đồ họa	2	45	16	27	2
MH 24	Thiết kế bao bì	4	90	30	56	4
MH 25	Thiết kế Catalogue	2	45	16	27	2
MH 26	Thiết kế thương hiệu	2	45	16	27	2
MH 27	Thiết kế Layout	4	75	26	45	4
MH 28	Dự án - Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu.	4	90	30	56	4
MĐ 29	Thực nghiệp tại Doanh nghiệp 2	2	90		90	
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	33	930	185	703	42
MĐ 30	Thương Mại Điện tử	3	60	20	36	4
MĐ 31	Vẽ kỹ thuật với Autocad	3	60	20	36	4
MĐ 32	Đồ họa 3D Studio Max	3	60	20	36	4
MĐ 33	Biên tập ảnh Nghệ thuật	2	45	16	27	2
MĐ 34	Thiết kế tạo hình nhân vật Maya 3D	4	90	30	56	4

MĐ 35	Xử lý hậu kỳ với Premiere	3	60	20	36	4
MĐ 36	Xử lý kỹ xảo với After Effect	3	60	20	36	4
MĐ 37	Kỹ năng nghề nghiệp	1	30	14	10	6
MĐ 38	Thực tập tốt nghiệp	7	300	15	280	5
MĐ 39	Đồ án tốt nghiệp	4	165	10	150	5
Tổng cộng		113	2715	793	1799	123

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Projector, máy vi tính, bảng, phấn

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa rủi ro tại doanh nghiệp.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Trung cấp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A1, A2, A3, ã B1, C1,	1	Sau 4 giờ.
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A4, B1, C1	2	Sau 8 giờ
Kết thúc môn học	Viết	Tự luận và trắc nghiệm	A1, A2, A3, ã B1, C1,	1	Sau 26 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Cao đẳng Thiết kế đồ họa.

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy